**BÀI 3. SỰ PHÂN HÓA ĐA DẠNG CỦA THIÊN NHIÊN**

**I.** **Thiên nhiên phân hóa đa dạng**

**1. Phân hóa Bắc – Nam**

Đặc điểm lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ tuyến và ảnh hưởng của gió mùa là nhân tố chủ yếu làm thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo chiều Bắc - Nam, cụ thể:

***a) Phần lãnh thổ phía Bắc (từ khoảng vĩ tuyến 16°B trở ra Bắc)***

- Khí hậu:

+ Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C, có 2 – 3 tháng nhiệt độ trung bình dưới 18°C.

+ Biên độ nhiệt trung bình năm lớn.

- Hệ sinh thái tiêu biểu là rừng nhiệt đới gió mùa.

Mùa đông nhiều loài cây rụng lá; mùa hạ cây cối phát triển xanh tốt.

Trong rừng có thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài cây cận nhiệt và ôn đới như dẻ, re, sa mu, pơ mu,…; các loài thú có lông dày như gấu, chồn,…

Mùa đông ở đồng bằng trồng được cây vụ đông.

***b) Phần lãnh thổ phía Nam (từ khoảng vĩ tuyến 16°B trở vào Nam)***

- Khí hậu:

+ Cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm

+ Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C

+ Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.

+ Khí hậu có 2 mùa mưa – khô.

- Hệ sinh thái tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa.

Trong rừng xuất hiện các loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô, một số nơi hình thành kiểu rừng thưa nhiệt đới khô (Tây Nguyên).

Động vật thuộc vùng nhiệt đới và xích đạo như voi, hổ, báo, trăn, rắn, cá sấu,…

**2. Phân hóa Đông – Tây**

Tác động của gió mùa kết hợp với địa hình đã làm thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo chiều từ đông sang tâỵ với 3 khu vực khá rõ rệt:

***a) Vùng biển và thềm lục địa:***

- Vùng biển nước ta có diện tích rộng, thiên nhiên đặc trưng cho vùng biển nhiệt đới ẩm gió mùa, giàu tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

- Thể hiện mối quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng, đồi núi và thay đổi theo từng đoạn bờ biển:

+ Thềm lục địa phía bắc và phía nam mở rộng, đáy nông

+ Thềm lục địa miền Trung bị thu hẹp, tiếp giáp vùng biển sâu.

***b) Vùng đồng bằng:*** thiên nhiên thay đổi tùy nơi

- Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ mở rộng, bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ. Đồng bằng Bắc Bộ có hệ thống đê, đồng bằng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi, kênh, rạch chằng chịt.

- Đồng bằng ven biển Trung Bộ nhỏ, hẹp, bị chia cắt bởi các dãy núi lan ra sát biển. Thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của biển ở phía đông và vùng đồi núi ở phía tây, hình thành các dạng địa hình bồi tụ, mài mòn xen kẽ nhau. Đất đai kém màu mỡ, có nhiều hệ sinh thái ở vùng cửa sông, đầm, phá, rừng ngập mặn,… cùng nhiều tiềm năng phát triển kinh tế biển.

***c) Vùng đồi núi:***

Phần lớn vùng đồi núi phân bố ở phía tây đất nước.

Phân hóa tự nhiên diễn ra khá mạnh mẽ và phức tạp, các dãy núi lớn đã tạo nên những ranh giới tự nhiên cho sự phân hóa Đông – Tây:

- Dãy Hoàng Liên Sơn: tạo sự khác biệt giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc:

+ thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang tính cận nhiệt đới gió mùa

+ thiên nhiên vùng núi Tây Bắc có đủ 3 đai cao.

- Dãy Trường Sơn tạo nên sự đối lập về thời kì mưa và khô giữa Đông Trường Sơn và Tây Nguyên

+ Đông Trường Sơn: mùa mưa thì Tây Nguyên: mùa khô

+ Tây Nguyên: mưa nhiều thì Đông Trường Sơn: khô nóng.

**3. Phân hóa theo độ cao**

Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo độ cao, bao gồm 3 đai cao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Đai nhiệt đới gió mùa** | **Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi** | **Đai ôn đới gió mùa trên núi** |
| Độ cao trung bình | Bắc | Dưới 600 - 700 m | Từ 600 - 700 m đến 2600m | Trên 2600 m |
| Nam | Dưới 900 - 1000 m | Từ 900 - 1000m đến 2600m |
| Khí hậu | Mùa hạ nóng (nhiệt độ trung bình tháng trên 25°C), độ ẩm thay đổi tùy nơi: từ khô đến ẩm ướt. | Khí hậu mát mẻ (nhiệt độ trung bình tháng mùa hạ dưới 25°C), mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng. | Có tính chất ôn đới (quanh năm nhiệt độ dưới 15°C), mùa đông có nhiệt độ dưới 5°C. |
| Đất | Đất phù sa chiếm 24% diện tích, đất feralit phân bố ở vùng đồi núi thấp chiếm trên 60% diện tích. | Dưới 1700 m là đất feralit có mùn; trên 1700 m tiêu biểu là đất mùn | Đất mùn thô |
| Sinh vật | Rừng nhiệt đới gió mùa, rừng thường xanh, rừng nhiệt đới ẩm lá rộng, rừng ngập mặn, rừng tràm, xavan, cây bụi gai,… | Dưới 1700 m là rừng cận nhiệt đới lá rộng, lá kim; động vật tiêu biểu là các loài thú có lông. Trên 1700 m rừng phát triển kém; có các loài chim di cư. | Thực vật ôn đới chiếm ưu thế. 2 loài đặc biệt chỉ xuất hiện trên 2600 m là thiết sam, lãnh sam. Ở độ cao từ 2800 m trở lên, họ tre trúc lùn chiếm ưu thế. |

**II. Các miền địa lí tự nhiên**

| **Yếu tố tự nhiên** | **Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ** | **Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ** | **Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ranh giới** | Dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây nam đồng bằng Bắc Bộ | Từ ranh giới phía tây – tây nam của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ tới dãy núi Bạch Mã. | Từ dãy núi Bạch Mã trở vào Nam. |
| **Địa hình** | - Vùng núi:+ Núi thấp chiếm ưu thế. + Hướng núi: vòng cung (cánh cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều)- Thung lũng sông lớn và đồng bằng châu thổ sông Hồng mở rộng.- Ven biển: khá đa dạng, nhiều vũng vịnh, đảo và quần đảo. Vịnh Bắc Bộ thuận lợi phát triển kinh tế biển. | - Núi xen kẽ thung lũng sông.Theo hướng núi tây bắc – đông nam, lan ra sát biển, trong khi đồng bằng chủ yếu hẹp ngang...- Núi cao chiếm ưu thế ở Tây Bắc cùng với nhiều sơn nguyên, cao nguyên (Mộc Châu, Sơn La,...)- Núi trung bình phân bố ở Bắc Trung Bộ (dãy Trường Sơn Bắc, Hoành Sơn,...)- Vùng biển rộng, địa hình ven biển có nhiều cồn cát, đầm, phá, bãi tắm đẹp; đảo và quần đảo có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế biển đảo và an ninh quốc phòng. | - Đa dạng: các khối núi cổ, cao nguyên badan ở Trường Sơn Nam; dải đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ nhỏ hẹp, bị chia cắt cho đến đồng bằng Nam Bộ bằng phẳng và rộng lớn với đồng bằng phù sa cổ Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.- Vùng biển rộng lớn, địa hình đa dạng: bờ biển bồi tụ, bờ biển mài mòn, các vịnh biển sâu, nhiều đảo, quần đảo.  |
| **Khí hậu** | - Có mùa đông lạnh sâu sắc do gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng mạnh, vì vậy, thiên nhiên của miền có sự thay đổi theo mùa | - Mùa đông ngắn và ít sâu sắc hơn so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc suy giảm | - Khí hậu cận xích đạo gió mùa, nhiệt độ trung bình năm cao, biên độ nhiệt năm nhỏ, có 2 mùa rõ rệt: mưa – khô.- Thiên nhiên có sự đối lập giữa 2 sườn Đông - Tây dãy Trường Sơn Nam. |
| **Khoáng sản** | Nhiều khoáng sản: than, đá vôi, chì, kẽm, khí tự nhiên,... | Tài nguyên thiên nhiên dồi dào, nhiều loại khoáng sản có trữ lượng khá lớn: sắt, crôm, ti-tan, a-pa-tit, vật liệu xây dựng... | Một số loại tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị cao như dầu mỏ, khí tự nhiên ở thềm lục địa phía Nam, bô - xít ở Trường Sơn Nam |
|  **Sinh vật** | Gồm nhiều loài có nguồn gốc nhiệt đới và cận nhiệt đới, tiêu biểu thuộc họ Re, Dâu tằm,... | Sinh vật phong phú, rừng còn diện tích lớn ở nhiều nơi thuộc Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. | - Tài nguyên sinh vật đặc trưng là kiểu rừng cận xích đạo gió mùa với các loại cây họ Dầu và nhiều loài thú lớn.- Xuất hiện kiểu rừng rụng lá, nửa rụng lá, rừng ngập mặn với các loài trăn, rắn, cá sâu, chim, tôm, cá,... |

**III. Ảnh hưởng của sự phân hoá thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội**

**1. Thuận lợi**

- Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên là cơ sở quan trọng cho việc quy hoạch các vùng kinh tế, là căn cứ để xây dựng các chiến lược và chính sách phát triển kinh tế.

- Thiên nhiên đa dạng tạo điều kiện để phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng với nhiều sản phẩm đặc trưng theo vùng, miền.

**2. Khó khăn**

- Sự phân hoá của thiên nhiên cũng dẫn đến sự phân hoá về tài nguyên và các điều kiện phát triển kinh tế giữa các vùng, miền.

- Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đòi hỏi các vùng phải đảm bảo tính liên kết khi tổ chức lãnh thổ sản xuất.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Đặc trưng khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc là

A. cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh. B. cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm.

C. ôn đới gió mùa, lạnh quanh năm. D. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

**Câu 2.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự phân hóa của thiên nhiên nước ta theo chiều Bắc – Nam là do

A. sự đa dạng của địa hình. B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa kết hợp với địa hình. D. gió Tây Nam và dãy Trường Sơn.

**Câu 3.** Hệ sinh thái tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là rừng

A. cận xích đạo gió mùa. B. ôn đới gió mùa. C. nhiệt đới gió mùa. D. cận nhiệt đới gió mùa.

**Câu 4.** Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là

A. nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh. B. cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm.

C. cận nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh. D. ôn đới gió mùa, lạnh quanh năm.

**Câu 5.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúngvới khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam (từ 16°B trở vào Nam)?

A. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C. B. Quanh năm nóng.

C. Có mùa đông lạnh. D. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt.

**Câu 6.** Điểm nào sau đây **không** đúng với sinh vật miền Bắc nước ta?

A. Thành phần loài thực vật nhiệt đới chiếm ưu thế. B. Có các loài thú lông dày.

C. Thành phần loài ôn đới không xuất hiện. D. Ở vùng đồng bằng trồng được cây vụ đông.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **không** đúngvới khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ 16°B trở ra Bắc)?

A. Trong năm có một mùa đông lạnh. B. Nhiệt độ trung bình năm trên 200C.

C. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ trung bình năm <180C. D. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Nam nước (từ 16°B trở vào Nam)?

A. Phân hóa hai mùa mưa, khô rõ rệt. B. Nhiệt độ trung bình năm trên 250C.

C. Khí hậu đặc trưng là cận xích đạo gió mùa. D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

**Câu 9.** Ranh giới để phân chia hai miền khí hậu chính ở nước ta là

A. đèo Ngang. B. dãy Bạch Mã. C. đèo Hải Vân. D. dãy Hoành Sơn.

**Câu 10.** Điểm nào sau đây **không** đúngvới thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

A. Trong rừng xuất hiện nhiều loại cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô.

B. Có nơi hình thành loại rừng thưa nhiệt đới khô.

C. Động vật tiêu biểu là các loài thuộc vùng nhiệt đới và xích đạo.

D. Một số vùng ở đồng bằng trồng được cây cận nhiệt.

**Câu 11.** Ở vùng đồi núi nước ta, sự phân hóa thiên nhiên theo Đông – Tây chủ yếu do

A. độ cao phân thành các bậc địa hình khác nhau.

B. tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

C. độ dốc của địa hình theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.

D. tác động mạnh mẽ của con người.

**Câu 12.** Từ Đông sang Tây, từ biển vào đất liền, thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành 3 khu vực rõ rệt là

A. vùng biển và thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển, vùng núi cao.

B. vùng biển và thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển, vùng đồi núi.

C. vùng biển và đầm phá, vùng đồng bằng ven biển, vùng núi cao.

D. vùng biển và thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển, vùng gò đồi.

**Câu 13.** Đặc điểm của vùng thềm lục địa nước ta là

A. thềm lục địa ở phía Bắc và miền Trung mở rộng, có đáy nông; thềm lục địa phía Nam hẹp, sâu.

B. thềm lục địa ở phía Bắc và phía Nam rộng, nông; thềm lục địa miền Trung hẹp, sâu.

C. thềm lục địa ở phía Bắc và phía Nam hẹp, sâu; thềm lục địa miền Trung rộng, nông.

D. thềm lục địa ở phía Bắc và miền Trung hẹp, sâu; thềm lục địa phía Nam rộng, nông.

**Câu 14.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúngvới vùng biển và thềm lục địa của nước ta?

A. Thiên nhiên đặc trưng cho vùng biển nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Tài nguyên khoáng sản biển và sinh vật biển phong phú.

C. Thềm lục địa miền Trung có đáy nông, mở rộng.

D. Thềm lục địa thể hiện mối quan hệ chặt chẽ với đất liền.

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây **không** đúngvới thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ nước ta?

A. Phong cảnh thiên nhiên trù phú, xanh tươi. B. Biển nông, thềm lục địa rộng.

C. Mở rộng, bằng phẳng, có đất phù sa màu mỡ. D. Có nhiều đầm, phá, rừng ngập mặn.

**Câu 16.** So với khu vực Đông Bắc, khu vực Tây Bắc có mùa đông ngắn hơn là do

A. vị trí địa lí và ảnh hưởng của dãy Hoàng Liên Sơn. B. không giáp biển.

C. các dãy núi hướng vòng cung đón gió. D. địa hình núi cao là chủ yếu.

**Câu 17.** Sự phân hóa thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc nước ta là do

A. tác động của Tín phong với độ cao địa hình.

B. tác động của vĩ độ địa lí và hướng các dãy núi.

C. tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

D. hoạt động của gió mùa mùa hạ và dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 18.** Sự khác nhau về thiên nhiên của sườn Đông Trường Sơn và vùng Tây Nguyên ở nước ta chủ yếu do tác động của

A. Tín phong bán cầu Nam với độ cao của dãy Bạch Mã.

B. gió mùa với độ cao của dãy núi Trường Sơn.

C. Tín phong bán cầu Bắc với hướng của dãy Bạch Mã.

D. gió mùa với hướng của dãy núi Trường Sơn.

**Câu 19.** Nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta là do

A. vị trí địa lí nằm trong vùng nội chí tuyến.

B. sự giảm nhiệt độ theo độ cao.

C. địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi.

D. sự thay đổi của bức xạ Mặt Trời và không khí loãng.

**Câu 20.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta?

A. Mùa hạ nóng. B. Mưa quanh năm.

C. Độ ẩm thay đổi tùy nơi, từ khô đến ẩm ướt. D. Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ.

**Câu 21.** Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta phổ biến các loại đất nào sau đây?

A. Feralit nâu đỏ và đất mùn thô. B. Feralit nâu đỏ và đất phù sa.

C. Feralit có mùn và mùn thô. D. Feralit có mùn và đất mùn.

**Câu 22.** Nhóm đất nào sau đây chiếm ưu thế ở đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi?

A. Đất phù sa. B. Đất feralit. C. Đất mùn. D. Đất feralit có mùn.

**Câu 23.** Các hệ sinh thái rừng trong đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta gồm

A. rừng thường xanh, rừng cận nhiệt đới lá rộng, rừng nhiệt đới ẩm lá rộng.

B. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng, rừng cận nhiệt đới lá kim, rừng nhiệt đới gió mùa.

C. rừng thường xanh, rừng nhiệt đới gió mùa, rừng nhiệt đới ẩm lá rộng.

D. rừng ngập mặn, rừng cận nhiệt đới lá rộng, rừng nhiệt đới ẩm lá rộng.

**Câu 24.** Khí hậu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

A. khí hậu có tính chất ôn đới, quanh năm nhiệt độ dưới 150C.

B. khí hậu nóng quanh năm, ít khi nhiệt độ xuống dưới 200C.

C. khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 250C.

D. mùa hạ nóng trên 250C, mùa đông lạnh dưới 150C.

**Câu 25.** Đai cao nào **không** có ở miền núi nước ta?

A. Ôn đới gió mùa trên núi. B. Xích đạo gió mùa.

C. Nhiệt đới gió mùa. D. Cận nhiệt đới gió mùa trên núi.

**Câu 26.** Ở nước ta, đai ôn đới gió mùa trên núi chủ yếu có ở vùng

A. núi Đông Bắc. B. dãy Hoàng Liên Sơn. C. Trường Sơn Nam. D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 27.** Ở nước ta, loại đất chủ yếu ở đai ôn đới gió mùa trên núi là

A. đất feralit. B. đất feralit có mùn. C. đất mùn. D. đất mùn thô.

**Câu 28.** *Sự phân hoá của thiên nhiên theo chiều Đông – Tây đươc thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ấm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.*

a) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do vị trí địa lí kết hợp với hướng núi.

a. Đúng. b. Sai.

b) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ấm hơn, khô hanh do vị trí và ảnh hưởng của các dãy núi hướng tây bắc – đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc.

a. Đúng. b. Sai.

c) Vùng núi cao Tây Bắc nhiệt độ hạ thấp do gió mùa Đông Bắc kết hợp độ cao địa hình.

a. Đúng. b. Sai.

d) Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình cao hút gió từ các hướng tới.

a. Đúng. b. Sai.

**Câu 29.** *Lãnh thổ nước ta trải dài qua nhiều vĩ tuyến, đồng thời với tác động của gió mùa đã làm thiên nhiên nước ta phân hóa theo chiều Bắc – Nam. Mỗi miền có đặc điểm thiên nhiên đặc trưng.*

A. Hệ sinh thái tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Nam là rừng cận xích đạo gió mùa.

A. Đúng. B. Sai.

B. Phần lãnh thổ phía Bắc có nhiệt độ trung bình năm dưới 200C.

A. Đúng. B. Sai.

C. Phần lãnh thổ phía Bắc có 2 – 3 tháng có nhiệt độ trung bình dưới 180C.

A. Đúng. B. Sai.

D. Phần lãnh thổ phía Nam có biên độ nhiệt năm lớn.

A. Đúng. B. Sai.

**Câu 30.** Tại độ cao 500m của Phan-xi-păng có nhiệt độ là 200C, cùng thời điểm đó, nhiệt độ ở độ cao 3000m là bao nhiêu 0C, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị.

 **Câu 31.** Biết đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3147m, nếu nhiệt độ tại đỉnh này là 20C thì trong cùng thời điểm, cùng sườn núi đón gió, nhiệt độ ở chân núi này sẽ là bao nhiêu 0C (làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân).

**Câu 32.** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm khí hậu nào dưới đây?

A. Khí hậu cận xích đạo gió mùa. Biên độ nhiệt trong năm nhỏ.

B. Trong năm chia thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

C. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh nhất, tạo nên một mùa đông lạnh.

D. Vào mùa hạ, nhiều nơi có gió phơn (gió Lào) khô nóng hoạt động.

**Câu 33.** Khoáng sản có trữ lượng lớn của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. than đá. B. khí tự nhiên. C. sắt. D. a-pa-tit.

**Câu 34.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúngvới địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Chủ yếu là đồng bằng và đồi núi thấp. B. Các dãy núi có hướng vòng cung.

C. Địa hình cac-xtơ có diện tích lớn. D. Đồng bằng nhỏ hẹp, có nhiều núi sót.

**Câu 35.** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm khí hậu nào dưới đây?

A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh nhất, tạo nên một mùa đông lạnh.

B. Có khí hậu cận xích đạo gió mùa.

C. Trong năm có một mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.

D. Vào mùa hạ, nhiều nơi chịu tác động mạnh của gió phơn Tây Nam.

**Câu 36.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Miền duy nhất có địa hình cao ở nước ta với đủ 3 đai cao.

B. Địa hình núi chiếm ưu thế với các dãy núi hướng tây bắc - đông nam.

C. Có nhiều cao nguyên đá badan xếp tầng.

D. Có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, nhiều lòng chảo.

**Câu 37.** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm địa hình nào sau đây?

A. Các dãy núi có hướng vòng cung mở ra phía Bắc.

B. Các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông có hướng tây bắc – đông nam.

C. Nơi duy nhất ở Việt Nam có đủ ba đai cao.

D. Gồm các khối núi, cao nguyên badan xếp tầng.

**Câu 38.** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có khí hậu

A. xích đạo ẩm. B. cận xích đạo gió mùa. C. cận nhiệt đới khô. D. cận nhiệt đới gió mùa.

**Câu 39.** Thực vật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phổ biến là các loài

A. cận nhiệt và ôn đới. B. nhiệt đới và xích đạo.

C. nhiệt đới và ôn đới. D. cây chịu hạn và rụng lá theo mùa.

**Câu 40.** Khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ so với các miền khác là

A. than đá và sắt. B. dầu mỏ và khí tự nhiên.

C. đá vôi và đất sét. D. sắt và crôm.